TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-DS	*Gò Công Tây, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của chị Sáu: Chị Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Phước H, sinh năm 1957 và anh Võ Hồng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ngọc L có đơn rút lại yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ liên đới với bà Phước H trả nợ cho bà Ngọc L. Do đó, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Ngọc L về việc buộc anh T có nghĩa vụ liên đới với bà Phước H trả nợ cho bà Ngọc L.

- Bà Phước H có nghĩa vụ trả cho bà Ngọc L số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm ngàn đồng)*, cụ thể:

+ Lần 1: Vào ngày 10/02/2021 trả 3.000.000 đồng;

+ Lần 2: Vào ngày 10/3/2021 trả 3.000.000 đồng;

+ Lần 3: Vào ngày 10/4/2021 trả 3.500.000 đồng.

- Về án phí:

Do bà Ngọc L và bà Phước H thuộc diện người cao tuổi có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên bà Ngọc L và bà Phước H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bà Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thị Kiều Oanh